

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 12 /2022/HC-ST

Ngày 26/4/2022.

V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Trần Thị Thanh Giang**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Dương Hiền Trúc Lan**

Ông Nguyễn Khánh Vinh

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hồng Chúc**- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: **Ông Lương Sơn Bá** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 đến 26 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 38/2021/TLST-HC ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, trưng dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng, tái định cư...; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2022/QĐXXST-HC ngày 08 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông **Lê Đức H**, sinh năm 1972

Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Nguyễn Hoa T hoặc Trịnh Hữu B – văn bản ủy quyền ngày 12/11/2019 (Bà Phan Nguyễn Hoa T có mặt; ông Trịnh Hữu B vắng mặt).

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố cần Thơ

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Cần Thơ

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Phạm Văn Đ; Lê Hoàng Đ (có mặt).

Địa chỉ: phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Nguyễn Thị Ngọc P**

Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Nguyễn Hoa T, Trịnh Hữu B – văn bản ủy quyền ngày 14/4/2022 (Bà Phan Nguyễn Hoa Thiên có mặt; ông Trịnh Hữu B vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện, phía người khởi kiện trình bày:

Ông Lê Đức H là chủ sử dụng hợp pháp phần đất diện tích 3800m², tọa lạc tại ấp Thới N, xã A, TP.Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ), thuộc thửa đất số 128, tờ bản đồ số 02 do UBND thành phố Cần Thơ (cũ) cấp ngày 25/02/2002. Đến năm 2003, ông đã chuyển nhượng một phần đất diện tích là 2025.11m², tổng diện tích đất còn lại là 1774.89m².

Đến cuối năm 2004, thì phần đất trên thuộc diện quy hoạch giải tỏa của Dự án Khu TDC T- Lô 1A, phường A1, quận N, TP.Cần Thơ. Ngày 03/10/2007, ông nhận được thông báo số 32/TB-BTTH-GPMB về khoản tiền bồi thường và mời nhận tiền với số tiền là 576.500.000 đồng (cho tổng diện tích 3800m²). Năm 2009, tại biên bản họp về việc bồi thường thiệt hại dư diện tích đất so với giấy chứng nhận QSDĐ. Ông cũng đồng ý với kết luận về phần diện tích chênh lệch là 2025.11m², tương ứng với số tiền là 303.766.500 đồng và cũng đồng ý nộp hoàn trả lại cho ngân sách nhà nước đối với khoản tiền nhận dư là 303.766.500 đồng. Phần đất còn lại của ông được xác định cụ thể với diện tích 1774.89m² và cũng đã xin được xem xét cho nhận 01 nền tái định cư tại chỗ là 150m².

Ngày 31/10/2012, ông được triển khai nhận Quyết định số 7073/QĐ-UBND về việc thu hồi đất, nhưng phần diện tích đất bị thu hồi chỉ còn là 458,40m² (loại đất LUA). Đối với quyết định này thì ông hoàn toàn không đồng ý vì tổng diện tích trên Giấy chứng nhận QSDĐ của ông còn là 1.774,89m², phần diện tích chênh lệch mất đi tới 1.316,49m² là quá lớn và quá vô lý vì diện tích này đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đo đạc, tính lại từ biên bản họp năm 2009 cũng xác định phần đất còn lại của ông là 1.774,89m². Khi được mời tham gia bốc thăm nền tái định cư (TĐC) vào ngày 10/12/2012 theo thư mời số 195/TM.TTPQD (ngày 05/12/2012) thì chỉ được thông báo hỗ trợ trước cho ông nền TĐC 90m² nên ông đã không đồng ý.

Ngày 16/01/2016, tại biên bản cuộc họp trao đổi về việc bồi thường dư diện tích đất, ông cũng đã khẳng định lần nữa là không đồng ý với diện tích đất trong Quyết định thu hồi là 458,40m² và đề nghị nhanh chóng xem xét cho ông nhận đúng 01 nền TĐC là 150m² theo như tiêu chuẩn năm 2009 đã được xét duyệt (phần chênh lệch ông sẽ nộp thêm tiền). Đồng thời phần tiền ông nhận bồi thường dư cũng đã cam kết trả lại cho Nhà nước sau khi ông nhận được Thông báo diện tích nền tái định cư. Nhưng mãi từ năm 2016 do bận việc kinh doanh và phía cơ quan đền bù giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất quận N, TP.Cần Thơ (nay là Ban Quản lý Dự án và Phát triển quỹ đất quận N, thành phố Cần Thơ) không có buổi làm việc nào với ông, ông đã nhiều lần liên hệ, gửi đơn khiếu nại nhưng vẫn không được giải quyết và hiện tại vẫn chưa xem xét việc giao bất kỳ nền tái định cư tại chỗ nào. Ông cũng chưa được nhận bản chính Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 của UBND tỉnh Cần Thơ (cũ), về việc phê duyệt quy

hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu tái định cư lô số 1A và 1C, KV Thới N, phường A1 (nay là KV1 và KV 4, phường A1) quận N, TP.Cần Thơ.

Sự việc này ông H cũng đã khiếu nại bằng văn bản gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ vào ngày 29/03/2021 về việc đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ xem xét chỉ đạo bộ phận tham mưu có trách nhiệm nhanh chóng cho ông được nhận Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 của UBND tỉnh Cần Thơ (cũ) cũng như triển khai và thực hiện Quyết định này cho ông. Đồng thời cũng xem xét, nhanh chóng đưa vụ việc bàn giao nền tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T Lô 14 của ông ra giải quyết dứt điểm theo đúng quy định pháp luật. Nhưng từ ngày nhận đơn khiếu nại đến nay đã quá thời hạn giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định của pháp luật nhưng phía Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ không hề có thông báo thụ lý đơn, cũng như không ban hành bất kỳ Quyết định giải quyết khiếu nại nào để giải quyết vụ việc của ông. Vụ việc đã kéo dài nhiều năm, nhận thấy phía Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ không có thiện chí giải quyết vụ việc cho ông đồng thời hành vi không giải quyết đơn khiếu nại của ông cũng đã vi phạm thời hạn quy định pháp luật gây ảnh hưởng và xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Do vậy, ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, thực hiện hành vi giải quyết đơn khiếu nại (Về việc được nhận và được triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003). Yêu cầu được bố trí nhận nền Tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T- Lô 1A với diện tích nền Tái định cư khoảng 100m² (tương ứng với diện tích đất bị thu hồi theo Giấy chứng nhận QSDĐ là 1.774,89m²) theo đúng quy định tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 4 của Quy định tạm thời về chính sách tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2003/QĐ-UB ngày 13/10/2003 của UBND tỉnh Cần Thơ (cũ).

Theo văn bản trình bày ý kiến của người bị kiện thể hiện:

** Về yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N thực hiện hành vi giải quyết đơn khiếu nại ngày 29/3/2021 của ông Lê Đức H*

Ngày 31/3/2021, Ủy ban nhân dân quận nhận được đơn có tiêu đề khiếu nại nhưng nội dung là kiến nghị của ông Lê Đức H về việc đề nghị được nhận và được triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu tái định cư lô số 1A và 1C khu vực T, phường A1 (nay là khu vực 1 và khu vực 4 phường A1), quận N, thành phố Cần Thơ (theo đơn trình bày ông chưa nhận được bản chính); đồng thời, xem xét giải quyết bàn giao nền tái định cư thuộc Dự án Khu tái định cư TLô 1A.

Ngày 09/4/2021 Ủy ban nhân dân quận đã ban hành Công văn số 1372/UBND-BTCD giao Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận (thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án khu tái định cư T- lô 1A, phường A1) phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xem xét giải quyết nội dung đơn nêu trên theo quy định; đồng thời, có gửi đến ông Lê Đức H được biết. Ngày 18/8/2021 thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án khu tái

định cư T- lô 1A phường A1 đã ban hành văn bản số 181/BC-HĐBT trả lời đơn của ông Lê Đức H theo quy định.

Do đó, đối với yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N thực hiện hành vi giải quyết đơn khiếu nại ngày 29 tháng 3 năm 2021 của ông Lê Đức H là không có cơ sở để xem xét.

** Về khởi kiện yêu cầu tái định cư diện tích 150m²:*

Theo Công văn số 1731/HĐTĐ ngày 25 tháng 11 năm 2004 của Hội đồng thẩm định thành phố Cần Thơ về phương án bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khu tái định cư lô 1A Tban hành kèm theo Công văn số 4979/UB ngày 16 tháng 12 năm 2004 của UBND thành phố Cần Thơ về nguyên tắc phương án bồi thường thiệt hại dự án xây dựng khu tái định cư lô 1A Tdo Công ty Đầu tư và Xây dựng X đầu tư tại phường A1, trong đó theo Phương án về chính sách tái định cư áp dụng Quyết định số 62/2003/QĐ-UB ngày 13 tháng 10 năm 2003. Căn cứ khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 62/2003/QĐ-UB ngày 13 tháng 10 năm 2003 của UBND tỉnh Cần Thơ về việc ban hành quy định tạm thời về chính sách tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng quy định: Những hộ có đất nông nghiệp bị thu hồi từ 500m² trở lên, nếu có nhu cầu chỗ ở sẽ được bố trí tái định cư tập trung. Nhưng trường hợp của hộ ông Lê Đức H bị thu hồi với diện tích 458,4m² LUA nên không đủ tiêu chuẩn được giải quyết tái định cư.

Do đó, ông H khởi kiện yêu cầu giải quyết 150m² là không có cơ sở giải quyết. Tuy nhiên, ông Lê Đức H được xem xét 01 nền với diện tích 50m² trong dự án, giá theo Sở Tài chính trình UBND thành phố Cần Thơ phê duyệt theo nội dung Công văn số 174/BDAQĐ ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận N về việc kết quả thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông Lê Đức H bị ảnh hưởng dự án Khu tái định cư T- lô 1A, phường A1.

Ngày 16 tháng 01 năm 2016, Hội đồng bồi thường dự án có Biên bản trao đổi việc bồi thường dư diện tích đất đối với hộ Lê Đức H và Lê Đức Huỳnh M, bị ảnh hưởng dự án Khu tái định cư T- lô 1A, trong đó ông H đã biết phần diện tích còn lại 458,4m² không đủ điều kiện xét 150m² nên đã đề nghị xem xét cho mua 150m² nền tái định cư như ban đầu, phần diện tích chênh lệch sẽ nộp tiền theo giá kinh doanh.

Từ những cơ sở nêu trên, UBND quận N kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức H về việc yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N giải quyết khiếu nại việc không triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2003 của UBND tỉnh Cần Thơ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư lô số 1A và AC áp T và yêu cầu giải quyết bàn giao đất tái định cư với diện tích 150m². Do đơn của ông đã được Thường trực Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án khu tái định cư T- lô 1A phường A1 giải quyết tại văn bản số 181/BC-HĐBT.

** Ngày 07/3/2022, người bị kiện có Công văn số 957/UBND-NC trình bày bổ sung đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức H với nội dung: căn cứ Căn cứ Điều 9 của Luật Khiếu nại năm 2011 quy định: “Thời hiệu khiếu nại là 90 ngày, kể*

từ ngày nhận được quyết định hành chính hoặc biết được quyết định hành chính, hành vi hành chính. Trường hợp người khiếu nại hàng thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời hiệu vì ốm đau, thiên tai, dịch họa, đi công tác, học tập ở nơi xa hoặc vì những trở ngại khách quan khác thì thời gian có trở ngại đó không tính vào thời hiệu khiếu nại”; khoản 1 Điều 11 của Luật Khiếu nại năm 2011 quy định trường hợp khiếu nại mà thời hiệu thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. Theo đó, trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện dự án Khu tái định cư T- lô 1A, ông Lê Đức H đã biết được quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ, cụ thể: Ngày 24 tháng 9 năm 2007, Hội đồng bồi thường dự án có Phiếu đăng ký về việc chọn phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, trong đó: Ông Lê Đức H đã chọn Phương án 1 áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định nhà nước. Do đó, thời hiệu thời hạn khiếu nại của ông Lê Đức H đã hết theo quy định.

Căn cứ Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 quy định thời hiệu khởi kiện là 01 năm kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định hành chính; nếu hết thời hạn này thì mất quyền khởi kiện. Trường hợp ông Lê Đức H đã biết Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ, chậm nhất nếu tính từ thời điểm năm 2007 ông Lê Đức H thống nhất cho phương án 1 về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định nhà nước, đến nay đã quá thời hiệu khởi kiện 01 năm theo quy định pháp luật nên việc ông H khởi kiện đòi nhận Quyết định số 2551/QĐ-UBND nêu trên là không đủ điều kiện để Tòa xem xét, giải quyết. Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 28 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh thì đơn khiếu nại đã hết thời hạn, thời hiệu theo quy định của pháp luật được xếp lưu đơn. Theo đó, việc ông Lê Đức H khiếu nại hành vi của Ủy ban nhân dân quận N không triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UBND khi đã hết thời hiệu khiếu nại thì Ủy ban nhân dân quận N không thụ lý mà xếp lưu đơn là đúng quy định pháp luật.

Từ nhận định trên, Ủy ban nhân dân quận N kiến nghị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xem xét, đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức H đối với yêu cầu khởi kiện hành vi của Ủy ban nhân dân quận N không triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UBND ngày 28/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết – tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư lô số 1A và 1C ấp Thới Nhứt.

Vụ việc được Tòa án đã tiến hành đối thoại nhưng không được nên đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, người khởi kiện giữ nguyên trình bày như trong quá trình giải quyết và yêu cầu:

- Thứ nhất, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N giải quyết khiếu nại: bởi vì từ khi người khởi kiện khiếu nại cho đến nay thì người khởi kiện chưa được mời làm việc và cũng chưa nhận được bất kỳ một văn bản nào của người bị kiện. Nếu cho rằng đã hết thời hiệu khiếu nại và xếp lưu đơn thì cũng phải có văn bản trả lời cho

cá nhân người khởi kiện được biết.

- Thứ hai, người khởi kiện rút một phần yêu cầu khởi kiện - phần yêu cầu được nhận nền tái định cư Dự án khu tái định cư T- Lô 1A là 100m² theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện: thống nhất với các quan điểm đã nêu trong văn bản ý kiến của Ủy ban nhân dân quận N vào ngày 07/3/2022.

Phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng trình tự thủ tục Luật định.

+ Về nội dung tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không có cơ sở và hết thời hiệu khởi kiện, đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa sơ thẩm, căn cứ kết quả tranh tụng, ý kiến của các bên bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện; quan điểm của kiểm sát viên, nhận thấy:

[1]. Về trình tự thủ tục:

Người khởi kiện cho rằng, người khởi kiện đã khiếu nại người bị kiện về việc không triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cũ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu tái định cư lô số 1A và 1C, khu vực T, phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ và yêu cầu được nhận và được triển khai quyết định này nhưng đến nay đã quá hạn nhưng người bị kiện không trả lời khiếu nại là ảnh hưởng đến quyền lợi của người khởi kiện. Đồng thời, người khởi kiện yêu cầu được nhận nền tái định cư Dự án khu tái định cư T- Lô 1A là 100m² theo quy định của pháp luật. Do vậy, các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 của Luật tố tụng hành chính năm 2015.

Quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của người bị kiện có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại khoản 1 điều 157 Luật Tố tụng hành chính.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện:

Theo đơn khởi kiện thì người khởi kiện yêu cầu hai vấn đề:

- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, thực hiện hành vi giải quyết đơn khiếu nại (Về việc được nhận và được triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 và bàn giao nền tái định cư). Trường hợp cho rằng hết thời hạn, thời hiệu thì người bị kiện phải ra văn bản thông báo cho người khởi kiện được biết.

- Yêu cầu được bố trí nhận nền Tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T- Lô 1A với diện tích nền Tái định cư khoảng 100m² (tương ứng với diện tích đất bị thu hồi theo Giấy chứng nhận QSDĐ là 1.774,89m²) theo đúng quy định tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 4 của Quy định tạm thời về chính sách tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

[2.1.1] Xét yêu cầu khởi kiện được bố trí nhận nền Tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T- Lô 1A với diện tích nền Tái định cư khoảng 100m² (tương ứng với diện tích đất bị thu hồi theo Giấy chứng nhận QSDĐ là 1.774,89m²) theo đúng quy định tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 4 của Quy định tạm thời về chính sách tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đã nêu trên. Cụ thể: người khởi kiện xin được rút lại phần “yêu cầu được bố trí nhận nền tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T- Lô 1A với diện tích nền Tái định cư khoảng 100m²”.

Đây là sự tự nguyện của đương sự, không trái quy định pháp luật. HĐXX chấp nhận.

[2.1.2] Xét yêu cầu khởi kiện buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ, thực hiện hành vi giải quyết đơn khiếu nại (về việc được nhận và được triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 và bàn giao nền tái định cư). Trường hợp cho rằng hết thời hạn, thời hiệu khiếu nại thì người bị kiện phải ra văn bản thông báo cho người khởi kiện được biết:

- *Về thẩm quyền giải quyết khiếu nại:*

Người khởi kiện có đơn khiếu nại về việc được nhận và được triển khai Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 và yêu cầu được bố trí nhận nền Tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T- Lô 1A (thuộc khu vực 1 và khu vực 4 phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ) với diện tích nền Tái định cư khoảng 100m²(tương ứng với diện tích đất bị thu hồi theo Giấy chứng nhận QSDĐ là 1.774,89m²) theo đúng quy định tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 4 của Quy định tạm thời về chính sách tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (Ban hành kèm theo Quyết định số 62/2003/QĐ-UB ngày 13/10/2003 của UBND tỉnh Cần Thơ (cũ). Căn cứ theo Khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011 trường hợp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N.

- *Về nội dung:*

Quyết định số 2551/QĐ-UB ngày 28/7/2003 và yêu cầu được bố trí nhận nền Tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T- Lô 1A (thuộc khu vực 1 và khu vực 4 phường A1, quận N, thành phố Cần Thơ) với diện tích nền tái định cư khoảng 100m² liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện nên người khởi kiện làm đơn khiếu nại gửi đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N là tuân thủ đúng quy định tại Điều 7, Điều 8 và điểm a Khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại năm 2011 về quyền và nghĩa vụ của người khiếu nại.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị kiện cho rằng, mặc dù có nhận được đơn khiếu nại của người khởi kiện nhưng do đơn khiếu nại của người khởi kiện đã hết thời hiệu nên không được thụ lý và được xếp lưu đơn theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 28 của thông tư 07/2014/TT-TTTP, việc xếp lưu đơn của đương sự thì không được thông báo cho đương sự biết. Người khởi kiện thì cho rằng, từ năm 2016 thì người khởi kiện đã nhận, biết được các quyết định số 3430/QĐ- UBND ngày 08/6/2016 của UBND quận N về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về đất cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án Khu tái định cư Thới Nhứt- lô 1A thuộc phường A1, quận N, Thành phố Cần Thơ. Tuy nhiên, do bận kinh doanh nên người khởi kiện chưa thực hiện việc khiếu nại đúng quy định. Đến ngày 29/3/2021, người khởi kiện đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N. Nhưng từ khi gửi đơn khiếu nại đến tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện không làm việc với đương sự, không thông báo cho đương sự biết về việc giải quyết đơn khiếu nại của đương sự như thế nào.

HĐXX xét thấy, việc nhận đơn và xử lý đơn khiếu nại như đã nêu trên của người bị kiện là chưa đầy đủ quy định. Bởi lẽ, trường hợp đơn khiếu nại đã hết thời hạn thời hiệu giải quyết, phải xếp lưu đơn thì người bị kiện phải ra văn bản thông báo cho người khiếu nại được biết theo các quy định của pháp luật. Cụ thể như:

Theo quy định tại Điều 27 về thụ lý giải quyết khiếu nại của Luật khiếu nại năm 2011 thì: *“Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được khiếu nại thuộc thẩm quyền mà không thuộc một trong các trường hợp được quy định tại Điều 11 của Luật này, người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại lần đầu phải thụ lý giải quyết; thông báo bằng văn bản cho người khiếu nại, cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền chuyển khiếu nại đến và cơ quan thanh tra nhà nước cùng cấp biết, trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do”*

Đồng thời, theo quy định tại khoản 2 điều 7 Thông tư 07/2014/TT-TTTP ngày 31/10/2014 thì: *“Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng không đủ điều kiện thụ lý giải quyết thì căn cứ vào từng trường hợp cụ thể để trả lời hoặc hướng dẫn cho người khiếu nại biết rõ lý do không được thụ lý giải quyết hoặc bổ sung những thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại. Việc trả lời được thực hiện theo Mẫu số 02 - XLD ban hành kèm theo Thông tư này”*

Từ những phân tích trên xét thấy hành vi hành chính thực hiện xem xét đơn khiếu nại và không thông báo trả lời theo quy định của pháp luật của người bị kiện là chưa phù hợp theo quy định và yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có cơ sở.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật tố tụng hành chính, người bị kiện phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, khoản 1 điều 157, điểm b khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tố tụng hành chính năm 2015;

- Điều 29 Luật tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

- Điều 7, Điều 8, Điều 11, Điều 12, Điều 18, Điều 27 Luật

khiếu nại năm 2011;

- Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Đình chỉ yêu cầu được bố trí nhận nền Tái định cư thuộc Dự án Khu TĐC T- Lô 1A với diện tích nền Tái định cư khoảng 100m² (tương ứng với diện tích đất bị thu hồi theo Giấy chứng nhận QSDĐ là 1.774,89m²) theo đúng quy định tại điểm 1.2, khoản 1, Điều 4 của Quy định tạm thời về chính sách tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng – do người khởi kiện rút đơn khởi kiện.

[2]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Đức H; Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận N, Thành phố Cần Thơ phải thực hiện hành vi hành chính thông báo bằng văn bản cho người khởi kiện được biết lý do không thụ lý giải quyết và xếp lưu đơn đối với đơn khiếu nại đề ngày 29/3/2021 của người khởi kiện.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện phải chịu 300.000 đồng. Người khởi kiện – ông Lê Đức H được nhận lại 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000328 ngày 21/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Cần Thơ

[4]. Về quyền kháng cáo: Người khởi kiện được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị kiện vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa cấp trên xét lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKSND TP. Cần Thơ
- Cục THA TP. Cần Thơ
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Giang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Hiền Trúc Lan – Nguyễn Khánh Vinh

Trần Thị Thanh Giang